

WEEKLY WRAP

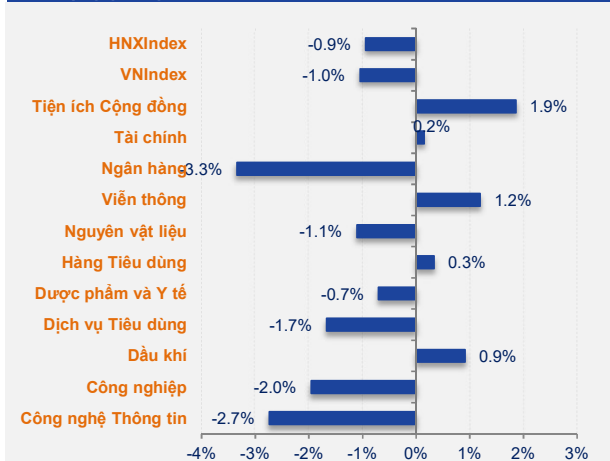
Tuần GD: 5/8/2024 - 9/8/2024

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thông kê thị trường				
Index	1,223.64	↓ -1.0%	229.38	↓ -0.9%
KLGD (trCP)	3,415.25	↑ 5.1%	313.96	↓ -5.3%
GTGD (tỷ VND)	85,233.52	↑ 6.1%	6,189.84	↓ -4.1%
Tổng cung (trCP)	8,817.01	↓ -20.7%	468.47	↓ -3.1%
Tổng cầu (trCP)	11,780.55	↑ 6.4%	421.35	↓ -0.1%

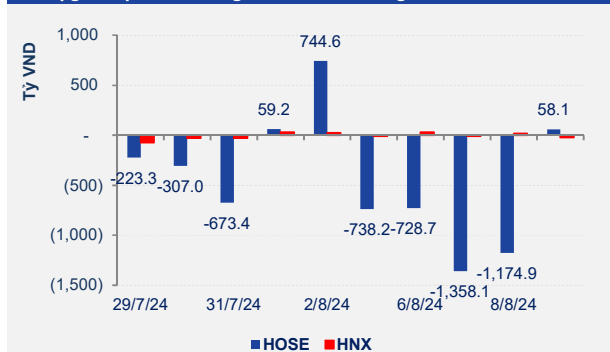
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	255.24	↑ 5.0%	9.23	↓ -1.4%
KL bán (trCP)	401.82	↑ 33.7%	10.02	↓ -11.5%
GT mua (tỷ VND)	9,155.25	↑ 5.1%	285.88	↑ 10.4%
GT bán (tỷ VND)	13,097.06	↑ 43.7%	279.58	↓ -16.6%

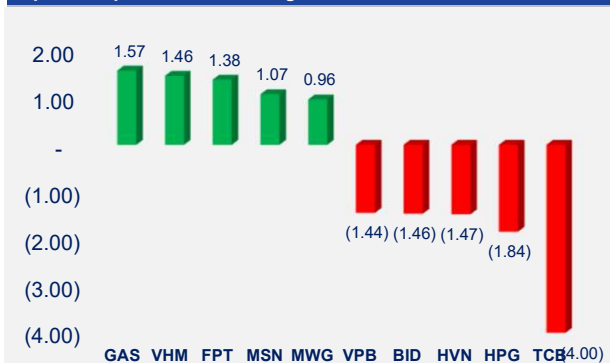
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Sau tuần giảm điểm trước đó, thị trường có phiên giao dịch đầu tuần vừa qua giảm mạnh 3,92% khi VN-INDEX lùi về vùng 1.185 điểm, các phiên tiếp theo nhìn chung thị trường dần phục hồi và VN-INDEX có phiên cuối tuần tăng giá với sắc xanh áp đảo. Tuy vậy, tính chung cả tuần VN-INDEX vẫn giảm -12,96 điểm (-1,05%) về mốc 1.223,64 điểm. HNX-INDEX kết tuần tại mốc 229,38 điểm (-2,18 điểm, tương ứng -0,94%). Độ rộng thị trường phiên cuối tuần tích cực nghiêng về bên mua với 244 cổ phiếu tăng giá, 67 cổ phiếu giảm giá, 56 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 108 cổ phiếu tăng giá, 54 cổ phiếu tham chiếu và 49 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn tuần này giảm nhẹ so với tuần giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh -0,4% tại HOSE và -5,18% tại HNX. Khối ngoại tuần này tiếp tục đà bán ròng với -3.941,8 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã VHM (-1.111,8 tỷ), VJC (-1.122,1 tỷ), HPG (-557,6 tỷ) và TCB (-503,8 tỷ)...ở chiều ngược lại, mua ròng VNM (+683,2 tỷ), HDB (+185,6 tỷ)... Cùng với đó, mua ròng tuần này từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với +6,3 tỷ đồng, tập trung tại các mã IDC (+46,5 tỷ), TNG (+12,5 tỷ) và VTZ (+2,7 tỷ), chiều bán ròng nổi bật với SHS (-15,7 tỷ), DTD (-11 tỷ), BVS (-7,7 tỷ)...

Cuối tuần này, tại cuộc họp giữa Đoàn công tác của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) với Hiệp hội Lưu ký toàn cầu (AGC) cùng sự tham dự của đại diện lãnh đạo một số ngân hàng lớn như: Citibank, Deutsche Bank, Ngân hàng New York Mellon (BNY Mellon), Ngân hàng J.P Morgan Chase NA (J.P.Morgan)... Đại diện MSCI khẳng định các giải pháp của cơ quan quản lý Việt Nam đang đi đúng hướng, tạo thuận lợi hơn cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia thị trường và sẽ chia sẻ những thông tin mới này đến các thành viên, khách hàng để họ nắm bắt, trải nghiệm và có các đánh giá phục vụ cho việc phân hạng thị trường chứng khoán Việt Nam trong thời gian tới.

Nhóm ngành tích cực nhất góp phần cho điểm số của thị trường tuần này là Thực Phẩm với các mã MSN (+4,16%), VNM (+2,52%), BAF (+0,84%)...

Ngoài nhóm Thực Phẩm, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến ấn tượng tiêu biểu là nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ Đầu Tư Công như VCG (+2,84%), HHV (+1,4%), C4g (+1,1%)... Nhóm Dầu Khí cũng những thông tin hỗ trợ giá đầu từ cảng thẳng khu vực Trung Đông cũng giao dịch trong sắc xanh với BSR (+3,57%), PLX (+1,05%)... nhóm cổ phiếu Chứng Khoán giao dịch ấn tượng với SSI (+0,16%), BSI (+12,65%), FTS (+10,8%), AGR (+2,06%), CTS (+4,03%), VCI (+4,38%), HCM (+3,67%)...với thông tin hỗ trợ về cuộc họp của MSCI với UBCKNN về các giải pháp nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam.

Ghi nhận trong tuần này, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giảm điểm như ngành Ngân Hàng với VCB (-1,13%), TCB (-10,21%), VPB (-4%), ABB (-2,56%), MBB (-1,47%)...nhóm ngành Du Lịch và Giải Trí giảm điểm với HVN (-13,6%), VJC (-3,72%), DAH (-3,44%), DSN (-1,44%) ... Đa số cổ phiếu ngành Thép có một tuần giao dịch kém tích cực, cụ thể là HPG (-4,4%), NKG (-2,52%), HSG (-2,8%), TLH (-5,53%), SMC (-6,14%)... Nhóm cổ phiếu Bất Động Sản Dân Cư nhìn chung cũng có một tuần giao dịch trong sắc đỏ với DIG (-3,14%), HDG (-4,01%), CEO (-5,44%), NTL (-7,01%), TCH (-4,87%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2408 tuần này -11 điểm (-0,86%), đóng cửa tại 1.264,9 điểm. Chênh lệch +0,06 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2409 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ +1,85 điểm đến +2,2 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +33,2% so với tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 tuần. Xu hướng tuần tới của VN30F2408 dao động trong vùng 1.220 - 1.280 điểm. Khối lượng mở OI kết tuần này là 59.080 so với tuần gần nhất là 55.375 cho thấy xu hướng giá tăng các vị thế nắm giữ.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 5/8/2024 - 9/8/2024

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Sau tuần giảm điểm, chịu áp lực bán mạnh ở vùng kháng cự quanh 1.255 điểm tương ứng giá cao nhất năm 2023, VN-INDEX tiếp tục có tuần giao dịch biến động mạnh với phiên giảm điểm mạnh đầu tuần về vùng giá 1.285 điểm trước những thông tin, diễn biến kém tích cực từ thị trường thế giới. VN-INDEX sau đó phục hồi trở lại khi vượt lên lại vùng giá 1.200 điểm, hỗ trợ tâm lý mạnh và đường giá trung bình 200 phiên. Kết thúc tuần VN-INDEX giảm -1,05% so với tuần trước về mức 1.223,64 điểm, dưới vùng kháng cự 1.245 điểm -1.255 điểm giá cao nhất năm 2023. Trong khi VN30 giảm nhẹ -1,26% về mức 1.264,84 điểm, trong vùng giá cao nhất năm 2023 tương ứng 1.260 điểm - 1.270 điểm.

Xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX vẫn kém tích cực. Tuy nhiên chỉ số đang lấy lại vùng hỗ trợ tâm lý mạnh 1.200 điểm, cũng như giá trung bình 01 năm hiện nay. VN-INDEX đang trong xu hướng phục hồi kiểm tra lại vùng giá 1.220 điểm -1.230 điểm như chúng tôi nhận định trong các báo cáo ngày. Đây là vùng giá thấp nhất phiên giảm mạnh đột biến ngày 01/08/2024, cũng như kháng cự của đường xu hướng giảm giá ngắn hạn hiện nay (theo hình). VN-INDEX có thể vượt lên vùng kháng cự này để kiểm tra lại vùng giá quanh 1.255 điểm. Trong khi đó VN30 sẽ phục hồi kiểm tra lại vùng kháng cự quanh 1.280 điểm, tương ứng đường giá trung bình 120 phiên hiện nay. Cần lưu ý đây là các vùng kháng cự mạnh hiện tại với áp lực bán cơ cấu ngắn hạn dự kiến sẽ có thể gia tăng mạnh. Điểm tích cực là khi VN-INDEX biến động giảm mạnh quanh vùng 1.200 điểm mở ra nhiều vị thế tích lũy cổ phiếu chất lượng tốt.

Về trung hạn VN-INDEX đã đánh mất đường xu hướng giá kéo dài từ tháng 11/2023 đến nay, cũng như vùng giá cân bằng 1.245 điểm -1.255 điểm của kênh giá 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm - 1.320 điểm. Do vậy VN-INDEX chuyển sang tích lũy trong vùng 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.255 điểm - 1.260 điểm, với 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.255 điểm là vùng giá cao nhất năm 2023. Nếu VN-INDEX có thể vượt lên lại kháng cự quanh 1.255 điểm thì vẫn kỳ vọng xu hướng trung hạn quay trở lại kênh tích lũy 1.250 điểm - 1.300 điểm.

Trong ngắn hạn, thị trường bắt đầu tháng 8 với khoảng trống thông tin về doanh nghiệp sau báo cáo quý II đã công bố. Do đó thị trường sẽ phụ thuộc lớn vào triển vọng tăng trưởng của các doanh nghiệp vốn hóa lớn, tăng trưởng GDP. Điểm tích cực là khi VN-INDEX biến động giảm mạnh quanh vùng 1.200 điểm mở ra nhiều vị thế tích lũy cổ phiếu chất lượng tốt. Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, hạn chế mua đuổi khi VN-INDEX hồi phục lên vùng 1.250 điểm, nên chờ chỉ số VN-INDEX thoát khỏi xu hướng tích lũy trung hạn kéo dài và xu hướng giảm giá ngắn hạn hiện nay, trước khi có các quyết định mới. Chúng tôi cũng đã mở rộng, danh mục theo dõi giải ngân đối với các trường hợp tỉ trọng dưới mức trung bình trong những bản tin. Mục tiêu các mã cổ phiếu đầu ngành, có kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng tích cực trong cuối năm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

5/8/2024

-

9/8/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PLX	48.00	44-45	54-55	41	16.7	12.3%	47.5%	Theo dõi giải ngân
LHG	39.15	36.5-37	44-45	35	10.2	142.7%	178.7%	Theo dõi giải ngân
FPT	126.90	115-120	137-140	115	26.0	22.1%	24.2%	Theo dõi giải ngân
PVD	26.60	26-27	30-31	24	23.1	59.8%	-17.0%	Theo dõi giải ngân
BSR	22.93	21-22	27-28	21	9.5	-27.4%	-42.8%	Theo dõi giải ngân
VNM	73.30	68.5-69.5	83-85	65	15.8	9.6%	21.5%	Theo dõi giải ngân
BVS	36.20	28-30	35-36	29	13.7	33.5%	-40.2%	Theo dõi giải ngân
GAS	81.60	79-80.5	90-92	74	17.1	25.0%	5.2%	Theo dõi giải ngân
PVP	14.95	14-14.5	17.5-18	13	8.1	-0.1%	17.3%	Theo dõi giải ngân
DVN	26.12	23.5-24.5	28-29	22	13.9	16.1%	68.7%	Theo dõi giải ngân
CNG	35.70	33.5-34.5	40-42	31	11.2	-0.1%	221.4%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.51	16.8	26-28	15.5	-7.7%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	35.75	35.2	40-41	34	1.6%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	13.85	12.8	14.4-14.8	13	8.2%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	22.93	22.6	27-28	21	1.4%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Thủ tướng chỉ đạo khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai

Thủ tướng yêu cầu phải đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án. Cụ thể, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xác định công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng là nút thắt trong triển khai dự án cần phải tập trung tháo gỡ. Ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích có đủ điều kiện; không để tình trạng dự án chờ mặt bằng, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, trọng điểm, đường liên vùng, đường ven biển. Đề nghị các tổ chức chính trị xã hội tham gia tuyên truyền vận động nhân dân trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024.

Kiểm toán Nhà nước chỉ ra nhiều thiếu sót về sử dụng tài chính công tại Bộ Tài nguyên

Liên quan đến các khoản chi đầu tư phát triển, KTNN cho rằng, Bộ TN&MT đã tuân thủ các quy định về trình tự lập, thời gian lập, phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Bộ cũng đã thực hiện thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành 12 dự án với tổng giá trị quyết toán được duyệt hơn 940 triệu đồng...Tuy nhiên, KTNN cũng chỉ ra hàng loạt thiếu sót trong việc lập, phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên năm 2021. Cụ thể, Bộ TN&MT đã không lập kế hoạch thu, chi hoạt động sự nghiệp; chưa xây dựng phương án sử dụng nguồn thu phí; lập dự toán chưa sát với thực tế, lập dự toán nhiệm vụ mở mới khi chưa có quyết định phê duyệt; lập và điều chỉnh dự toán chậm...

Xổ số kiến thiết TP HCM trả thưởng gần 6.428 tỉ đồng năm 2023

Theo kết luận thanh tra tại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết TP HCM (gọi tắt là công ty) do Thanh tra Bộ Tài chính công bố, số tiền trả thưởng năm 2023 của công ty là gần 6.428 tỉ đồng, trong đó đại lý trả thưởng gần 4.955 tỉ đồng. Số tiền trả thưởng bao gồm vé xổ số truyền thống và vé số cao biết kết quả ngay. Năm 2023, công ty đã phát hành 1.264 triệu vé xổ số truyền thống mệnh giá 10.000 đồng, giá trị phát hành 12.640 tỉ đồng; 57.171.000 vé xổ số cao biết kết quả ngay mệnh giá 10.000 đồng, giá trị phát hành 517,17 tỉ đồng. Đối với hoạt động kinh doanh vé xổ số truyền thống, trong năm 2023 công ty phát hành 104 kỳ, trong đó có 96 kỳ phát hành 10 triệu vé/ngày và 8 kỳ phát hành 12 triệu/ngày.

Từ 1/9, chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH qua tài khoản cho người hưởng tại BHXH 63/63 tỉnh, thành phố

Từ ngày 01/8/2024, cơ quan BHXH đã thực hiện trực tiếp chuyển tiền chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng qua tài khoản cá nhân cho người hưởng tại BHXH 43 tỉnh, thành phố; từ ngày 01/9/2024 sẽ thực hiện phương thức chuyển tiền trực tiếp này tại 20 tỉnh còn lại. Hiện cả nước có gần 3,4 triệu người hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng. Thực hiện chủ trương của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thời gian qua, ngành BHXH Việt Nam đã tích cực truyền thông, phổ biến những ưu điểm, tiện ích của việc nhận chế độ qua tài khoản với tinh thần để người tham gia, thụ hưởng tự nguyện tham gia. Đến nay, tại khu vực thành thị đã có khoảng 74% số người hưởng nhận các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân (tăng khoảng 10% so với năm 2023).

TIN DOANH NGHIỆP**Chứng khoán SHS đạt cú đúp giải thưởng tại HRASIA AWARD 2024**

Chứng khoán SHS đã xuất sắc ghi tên mình ở 2 hạng mục giải thưởng "Nơi làm việc tốt nhất châu Á - HR Asia Best Companies To Work For In Asia 2024" và "Doanh nghiệp quan tâm nhân viên tốt nhất – Most Caring Company Awards" do HR Asia - tạp chí uy tín hàng đầu về nhân sự của khu vực châu Á bình chọn. Để được vinh danh là "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2024" SHS đã vượt qua rất nhiều vòng đánh giá của HR Asia, khảo sát nhân sự, phỏng vấn lãnh đạo... SHS hội đủ các tiêu chí là một môi trường làm việc lý tưởng, mang đến sự hài lòng và cơ hội phát triển cho đội ngũ: Mức độ gắn kết của nhân sự với nơi làm việc; Chính sách tuyển dụng, đào tạo phát triển và giữ chân nhân tài; Các sáng kiến nhằm nâng cao phúc lợi cho người lao động và gắn kết đội ngũ.

POM: Thép Pomina báo tin tích cực sau giai đoạn khốn khó

Trong thông cáo báo chí phát đi ngày 8/8, CTCP Thép Pomina (mã POM) cho biết, doanh nghiệp đã ký hợp đồng hợp tác chiến lược với Công ty Thép Nansei - một tập đoàn lớn và uy tín đến từ Nhật Bản vào cuối tháng 7/2024. Theo POM, sự tái cấu trúc có sự tham gia của nhà đầu tư chiến lược sẽ cung cấp đủ nguyên vật liệu cần thiết để nhà máy Pomina 2 vận hành tối đa công suất vào tháng 9/2024. Đây là mô hình hợp tác từ nguồn nguyên liệu đến thị trường, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và nâng cao hiệu quả sản xuất. Song song việc ký hợp đồng hợp tác chiến lược với Nansei, Thép Pomina còn tiết lộ đã ký biên bản ghi nhớ (MOU) với một nhà đầu tư lớn chuyên nghiệp nhằm mục tiêu khởi động lại dự án lò cao vào năm 2025, đón đầu xu hướng đầu tư công và sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường bất động sản.

Chủ tịch FPT Trương Gia Bình chỉ ra lợi thế của Việt Nam trong cuộc đua ngành bán dẫn

"Tôi đã gặp nhiều chuyên gia, họ nhận định Việt Nam có rất nhiều lợi thế để tham gia vào ngành công nghiệp này. Tuy nhiên, Việt Nam còn không nhiều thời gian để tận dụng cơ hội. Vì vậy, chúng ta cần có những cách làm đột phá và cần hợp tác với các bên như FCC Partners", ông Trương Gia Bình khẳng định. Theo ông Trương Gia Bình, trong các lợi thế của Việt Nam, nguồn nhân lực là một trong những yếu tố cốt lõi, được các đối tác nước ngoài trông chờ nhất. Nếu chuẩn bị tốt nguồn nhân lực, Việt Nam sẽ ngay lập tức nhận được sự tin tưởng của đối tác, xúc tiến thu hút đầu tư, phát triển chuỗi sản xuất và cung ứng bán dẫn.

VSC: Viconship chuẩn bị tăng vốn lên gần 2.900 tỷ đồng

Cụ thể, Viconship dự kiến phát hành 20 triệu cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ phát hành 7,5%. Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Viconship sẽ nâng vốn điều lệ từ 2.668 tỷ đồng lên 2.868 tỷ đồng. Nguồn vốn phát hành được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2023. Ngày đăng ký cuối cùng để phân bổ quyền là 12/9/2024. Về tình hình hoạt động của doanh nghiệp, Viconship ngày 18/7 công bố đã hoàn thành giao dịch nhận chuyển nhượng vốn góp từ các thành viên góp vốn của Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ. Theo đó, Viconship đang sở hữu 399,99 tỷ đồng trong số 400 tỷ đồng vốn điều lệ của Cảng Nam Hải Đình Vũ, tương ứng tỷ lệ 99,999%.



TOP GIAO DỊCH TUẦN

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	10,204,984	VHM	(29,833,390)
2	HDB	7,849,709	TCB	(23,358,157)
3	HVN	3,421,434	HPG	(21,326,867)
4	MSN	2,336,444	VPB	(17,515,358)
5	VCI	2,057,200	VJC	(11,241,690)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	795,040	SHS	(1,064,290)
2	TNG	478,776	DTD	(454,880)
3	VIG	195,500	BVS	(213,900)
4	VTZ	182,600	LAS	(183,600)
5	IVS	169,300	VGS	(148,010)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	18.05	18.35	↑ 1.66%	147,810,600
TCB	23.50	21.10	↓ -10.21%	120,319,701
HPG	27.25	26.05	↓ -4.40%	117,986,101
SHB	10.85	10.50	↓ -3.23%	117,900,222
VPB	18.75	18.00	↓ -4.00%	94,234,830

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	15.10	15.30	↑ 1.32%	55,713,102
CEO	14.60	13.90	↓ -4.79%	26,271,641
TNG	24.70	26.50	↑ 7.29%	18,848,982
MBS	27.90	29.40	↑ 5.38%	17,158,085
PVS	40.00	38.60	↓ -3.50%	15,819,676

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	8.18	9.36	1.2	↑ 14.43%
COM	27.10	30.60	3.5	↑ 12.92%
BSI	43.10	48.55	5.5	↑ 12.65%
DLG	1.72	1.93	0.2	↑ 12.21%
TCR	3.33	3.72	0.4	↑ 11.71%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TFC	22.50	30.50	8.0	↑ 35.56%
MAC	18.50	23.80	5.3	↑ 28.65%
CTP	8.20	10.40	2.2	↑ 26.83%
DTC	4.30	5.40	1.1	↑ 25.58%
QTC	12.50	14.50	2.0	↑ 16.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGG	22.80	17.15	-5.7	↓ -24.78%
TMT	9.72	7.80	-1.9	↓ -19.75%
BRC	14.00	11.95	-2.1	↓ -14.64%
ADP	37.35	32.00	-5.4	↓ -14.32%
HAG	12.10	10.45	-1.7	↓ -13.64%

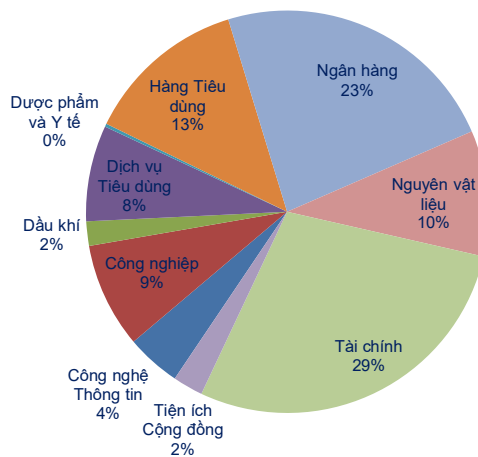
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCO	16.10	11.00	-5.1	↓ -31.68%
VFS	15.90	13.00	-2.9	↓ -18.24%
KSQ	3.30	2.70	-0.6	↓ -18.18%
BXH	16.00	13.20	-2.8	↓ -17.50%
SD6	3.00	2.50	-0.5	↓ -16.67%

(*) Giá điều chỉnh

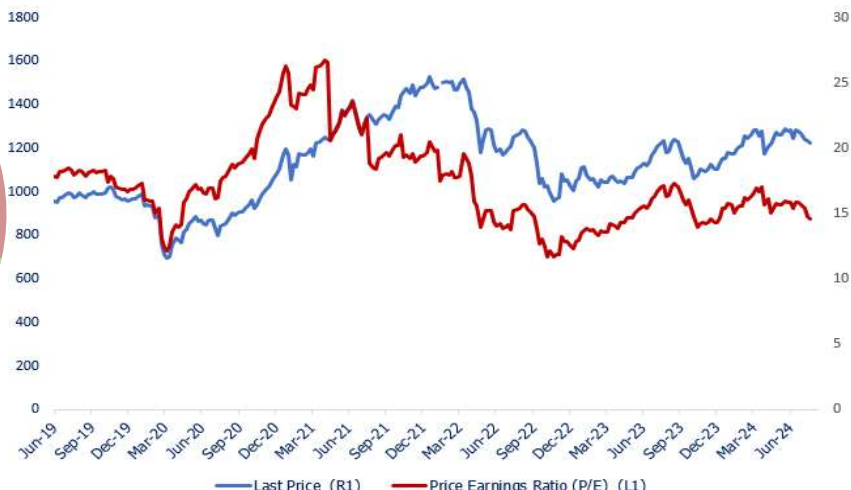


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	147,810,600	9.8%	1,273	14.4	1.4
TCB	120,319,701	16.0%	3,048	6.8	1.1
HPG	117,986,101	10.7%	1,746	14.7	1.5
SHB	117,900,222	15.6%	2,237	4.6	0.7
VPB	94,234,830	8.7%	1,529	11.7	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	55,713,102	5.7%	688	21.2	1.1
CEO	26,271,641	2.6%	304	45.8	1.2
TNG	18,848,982	13.9%	2,074	12.5	1.8
MBS	17,158,085	14.4%	1,687	16.7	2.3
PVS	15,819,676	6.8%	1,931	19.7	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
VRC	↑ 14.4%	0.1%	15	599.0	0.3
COM	↑ 12.9%	9.8%	2,962	9.8	1.0
BSI	↑ 12.6%	9.2%	1,970	23.2	2.1
DLG	↑ 12.2%	-13.8%	-382	-	1.0
TCR	↑ 11.7%	-8.1%	-743	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
TFC	↑ 35.6%	34.7%	5,240	5.8	1.9
MAC	↑ 28.6%	27.4%	3,573	6.7	1.7
CTP	↑ 26.8%	0.0%	1	7,158.6	0.8
DTC	↑ 25.6%	-66.8%	-3,034	-	1.6
QTC	↑ 16.0%	5.4%	805	16.8	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	10,204,984	27.0%	4,636	15.7	4.0
HDB	7,849,709	25.1%	4,158	6.0	1.4
HVN	3,421,434	0.0%	418	47.7	0.0
MSN	2,336,444	1.7%	488	152.6	2.3
VCI	2,057,200	9.8%	1,780	24.4	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	795,040	30.1%	5,573	10.6	3.2
TNG	478,776	13.9%	2,074	12.5	1.8
VIG	195,500	10.1%	761	8.8	0.8
VTZ	182,600	8.8%	918	16.9	1.4
IVS	169,300	2.9%	312	32.4	0.9

Top Vốn hóa HOSE

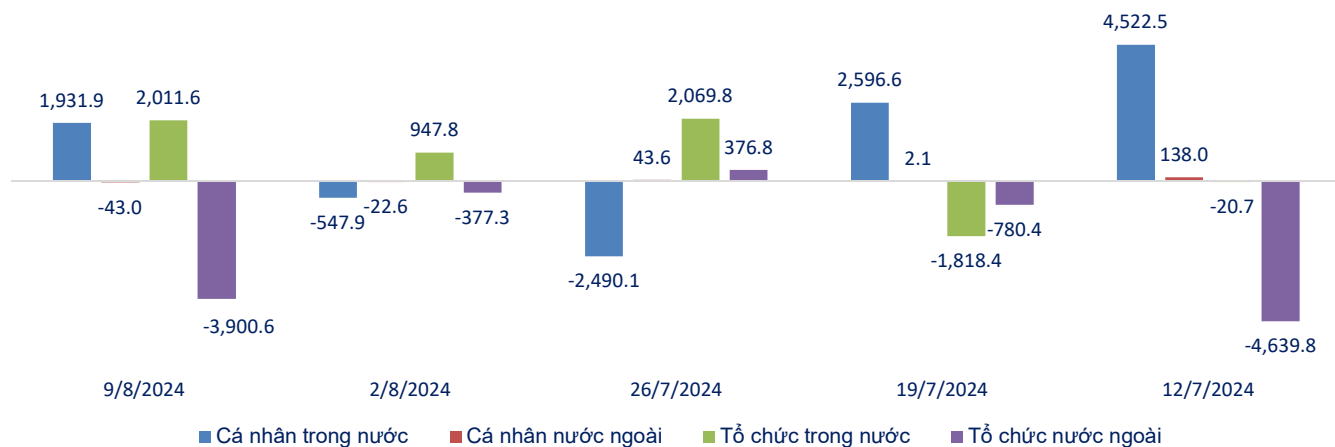
Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	487,928	19.5%	5,962	14.6	2.7
BID	262,220	18.1%	4,006	11.5	1.9
GAS	187,644	16.4%	4,760	17.2	2.6
FPT	177,298	23.2%	4,889	24.8	5.4
HPG	163,744	10.7%	1,746	14.7	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,536	30.1%	5,573	10.6	3.2
PVS	18,163	6.8%	1,931	19.7	1.3
HUT	14,816	0.5%	71	234.3	1.3
THD	13,398	3.0%	450	77.3	3.1
MBS	12,341	14.4%	1,687	16.7	2.3

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	1,215.87	12.1%	5,325	7.1	0.8
VJC	930.71	8.6%	2,540	39.1	3.2
HPG	671.48	10.7%	1,746	14.7	1.5
TCB	622.78	16.0%	3,048	6.8	1.1
VPB	370.32	8.7%	1,529	11.7	1.0

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	-1,636.69	9.8%	1,273	14.4	1.4
VNM	-661.41	27.0%	4,636	15.7	4.0
MSN	-184.70	1.7%	488	152.6	2.3
MBB	-174.40	21.6%	4,073	5.7	1.2
HDB	-143.04	25.1%	4,158	6.0	1.4

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	28.85	15.7%	3,782	8.0	1.2
VHM	8.38	12.1%	5,325	7.1	0.8
TPB	7.36	14.1%	2,145	7.9	1.0
MSB	5.61	14.8%	2,366	5.9	0.8
RAL	5.57	20.7%	26,472	5.5	1.1

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-22.96	27.0%	4,636	15.7	4.0
SSI	-13.16	12.0%	1,892	15.9	1.8
TCB	-11.79	16.0%	3,048	6.8	1.1
PLX	-11.32	12.6%	2,874	16.5	2.1
HPG	-9.88	10.7%	1,746	14.7	1.5

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	1,642.67	9.8%	1,273	14.4	1.4
MWG	198.88	8.9%	1,507	41.4	3.4
VJC	193.37	8.6%	2,540	39.1	3.2
MBB	172.19	21.6%	4,073	5.7	1.2
PC1	133.17	3.8%	892	30.7	1.1

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-118.96	16.0%	3,048	6.8	1.1
PVD	-117.97	4.2%	1,148	22.8	0.9
HPG	-113.88	10.7%	1,746	14.7	1.5
SHB	-110.40	15.6%	2,237	4.6	0.7
SSB	-109.01	15.1%	1,879	11.5	1.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

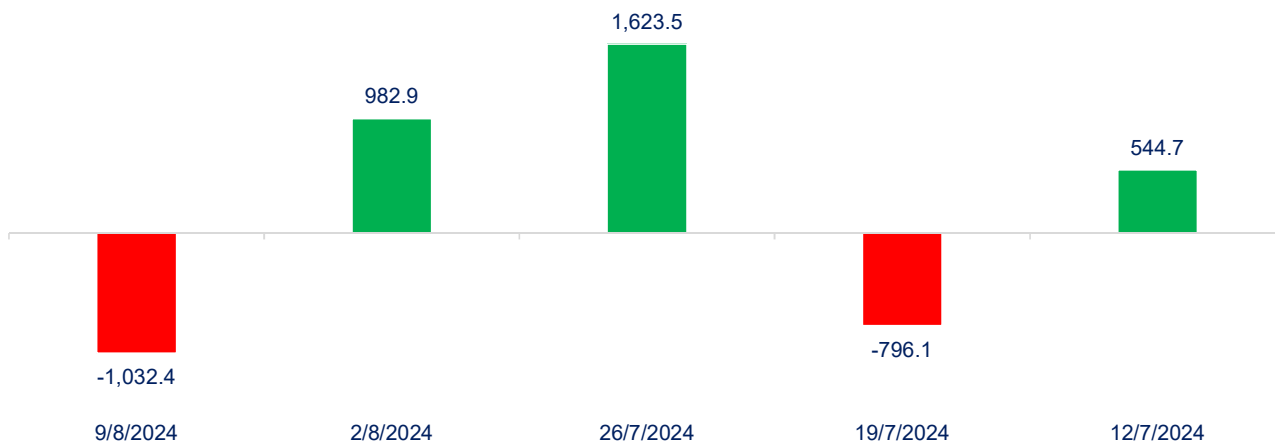
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	754.94	27.0%	4,636	15.7	4.0
HDB	204.62	25.1%	4,158	6.0	1.4
MSN	170.94	1.7%	488	152.6	2.3
VCI	97.51	9.8%	1,780	24.4	2.2
BCM	81.97	14.5%	2,674	26.7	3.7

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

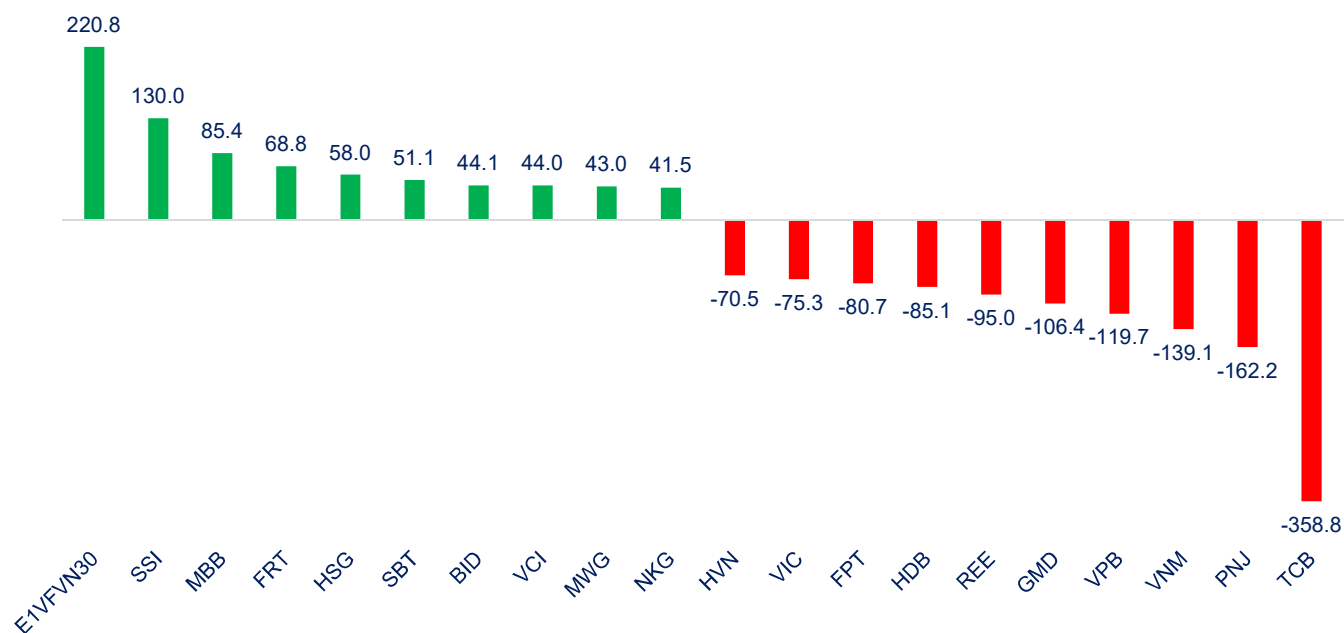
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VJC	-1,124.11	8.6%	2,540	39.1	3.2
VHM	-1,120.27	12.1%	5,325	7.1	0.8
HPG	-547.72	10.7%	1,746	14.7	1.5
TCB	-492.03	16.0%	3,048	6.8	1.1
VPB	-320.00	8.7%	1,529	11.7	1.0

GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
8/3/2024	9/8/2024	26/3/2024	25/3/2024	NBE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/6/2024	9/8/2024	28/6/2024	27/6/2024	VGT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/7/2024	9/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	PVS	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
8/7/2024	9/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	SBD	Giao dịch nội bộ
8/7/2024	9/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	AAA	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên qua
5/7/2024	9/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	KDH	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
11/7/2024	9/8/2024	18/7/2024	17/7/2024	CDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/7/2024	9/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	SAC	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên qua
10/7/2024	9/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	TJC	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
10/7/2024	9/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	SJE	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên qua
11/7/2024	9/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	DTH	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
11/7/2024	9/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	NED	Giao dịch nội bộ
11/7/2024	9/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	NED	Giao dịch nội bộ
16/7/2024	9/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	VST	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
23/7/2024	9/8/2024	31/7/2024	30/7/2024	LM8	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/7/2024	9/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	HLS	Giao dịch nội bộ
24/7/2024	9/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	HLS	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên qua
2/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	HTP	Chuyển Sàn
9/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	FUEVFNVD	Niêm yết thêm
10/7/2024	10/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	SBT	Giao dịch nội bộ
9/7/2024	10/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	ANV	Giao dịch nội bộ
9/7/2024	10/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	SAV	Giao dịch nội bộ
22/5/2024	11/8/2024	3/6/2024	31/5/2024	APG	Đại hội Đồng Cổ đông
18/10/2021	12/8/2024	9/8/2024	9/8/2024	C71	Niêm yết thêm



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngõ Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235
Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn